| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 59/2026/DS-ST<br>Ngày 06-4-2026<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Kim Thoa

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

Bà Trần Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà**:* Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 843/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 88/2026/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N (VCB); địa chỉ: Số A, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Duy B – chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Thủ Dầu Một thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B1; địa chỉ liên hệ: Số E, đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2024), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985, địa chỉ: Số B, đường T, tổ D, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (VCB), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/10/2022, ông Nguyễn Quốc K được Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B1 - Phòng G cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Loại thẻ: Visacard EMV CTL Gold có mã tài khoản thẻ V02809003135

Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)

Tổng dư nợ đến thời điểm sao kê ngày 06/4/2026: 85.927.839 đồng.

Ngân hàng TMCP N đã nhiều lần liên lạc hẹn gặp ông K để làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên đối với thẻ tín dụng Visacard EMV CTL Gold có mã tài khoản thẻ V02809003135, tuy nhiên tính đến nay, khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay trên cho VCB; liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, không phối hợp xử lý làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB.

Nay, Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên buộc ông Nguyễn Quốc K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi và phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 06/4/2026 là 85.927.839 đồng (tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng); trong đó nợ gốc: 49.930.736 đồng (bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng); lãi chậm quá hạn: 21.885.612 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm mười hai đồng); phí phạt chậm trả: 14.111.491 đồng (mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).

2. Từ ngày 07/4/2026, ông K còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ

*Bị đơn ông Nguyễn Quốc K* không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N với bị đơn ông Nguyễn Quốc K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc K phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tạm tính (do nợ lãi và phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 06/4/2026 là 85.927.839 đồng (tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng); trong đó nợ gốc: 49.930.736 đồng (bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng); lãi chậm quá hạn: 21.885.612 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm mười hai đồng); phí phạt chậm trả: 14.111.491 đồng (mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng). Do đó đây là vụ án "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Ngân hàng ký hợp đồng phát hành thẻ với ông Nguyễn Quốc K là Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B1; địa chỉ: Số A, đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; theo điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng, nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Biên bản xác minh tại Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 20/01/2025 xác nhận ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985 không sinh sống tại địa chỉ số F, đường N, tổ A, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 93). Biên bản xác minh tại Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2025 xác nhận ông K có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số B, đường T, tổ D, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện nay, ông K đã đi khỏi nơi thường trú và không thông báo nơi cư trú mới nên địa phương không rõ (bút lục 99).

Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thực hiện đăng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; thời điểm thực hiện các thủ tục tố tụng tại Tòa án theo Thông báo số 07/TB-TA ngày 04/3/2026 (bút lục từ 146 đến 170c) nhưng bị đơn ông K vẫn vắng mặt không có lý do; do đó, Tòa án xét xử vụ án theo quy định chung.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N chứng minh bị đơn ông Nguyễn Quốc K vay tiền bằng Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022. Loại thẻ: Visacard EMV CTL Gold có mã tài khoản thẻ V02809003135. Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch. Do bị đơn ông Nguyễn Quốc K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền tính đến ngày 06/4/2026 là 85.927.839 đồng (tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng); trong đó nợ gốc: 49.930.736 đồng (bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng); lãi chậm quá hạn: 21.885.612 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm mười hai đồng); phí phạt chậm trả: 14.111.491 đồng (mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).

[2.2] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Quốc K đã không thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP N. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, nhưng phía ông K vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022 và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 06/4/2026 là 85.927.839 đồng (tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng); trong đó nợ gốc: 49.930.736 đồng; lãi chậm quá hạn: 21.885.612 đồng; phí phạt chậm trả: 14.111.491 đồng; yêu cầu này là phù hợp với các chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp; phù hợp quy định tại các Điều: 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024); Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Kể từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, ông Nguyễn Quốc K còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Ngân hàng TMCP N phải chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40; các Điều 147, 180, 227, 235, 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025.

- Căn cứ các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc K về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Nguyễn Quốc K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền: 85.927.839 đồng (tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng); trong đó, nợ gốc: 49.930.736 đồng (bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng); lãi chậm quá hạn: 21.885.612 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm mười hai đồng); phí phạt chậm trả: 14.111.491 đồng (mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).

1.2. Từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, ông Nguyễn Quốc K còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 18/10/2022.

2. Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Ngân hàng TMCP N phải chịu, khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc K phải chịu 4.296.392 đồng (bốn triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP N không phải chịu. Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 1.640.000 đồng (một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0009037 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Kim Thoa**

TAND KHU VỰC 15
ZNW060426.TL.QDBA
965